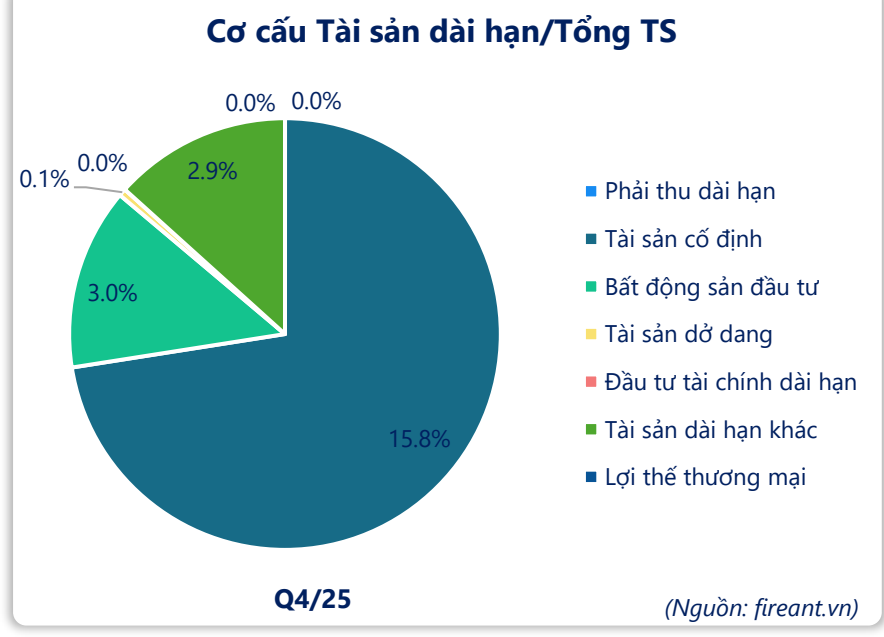
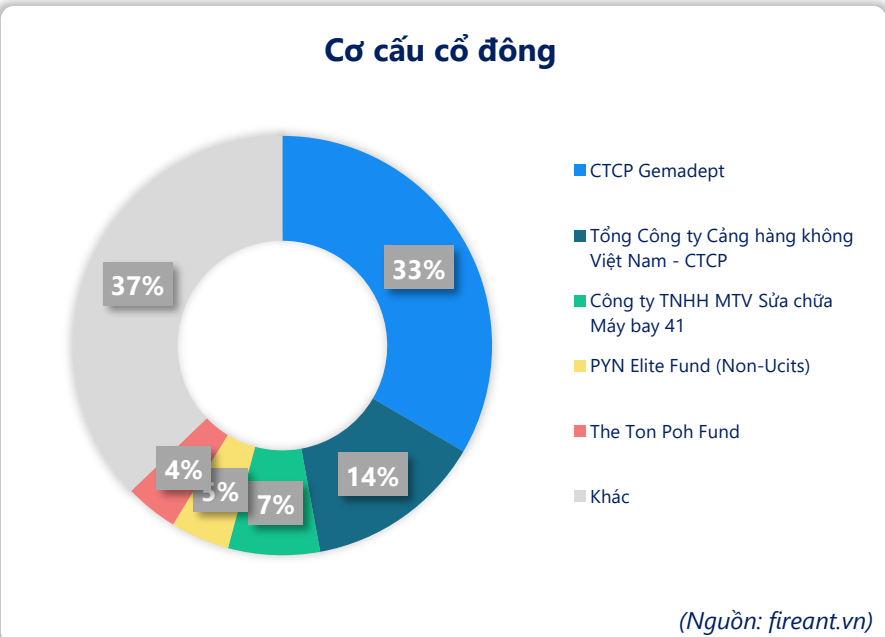
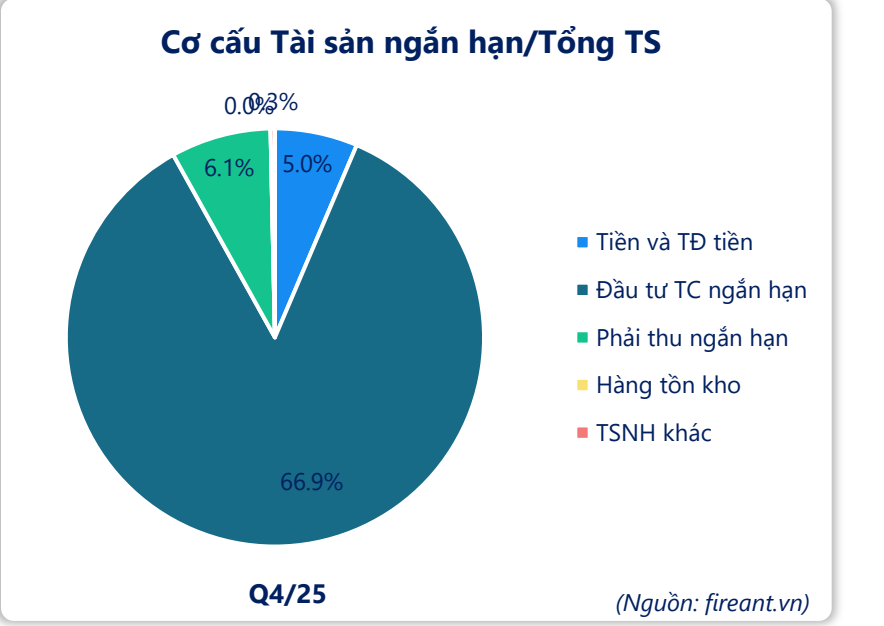
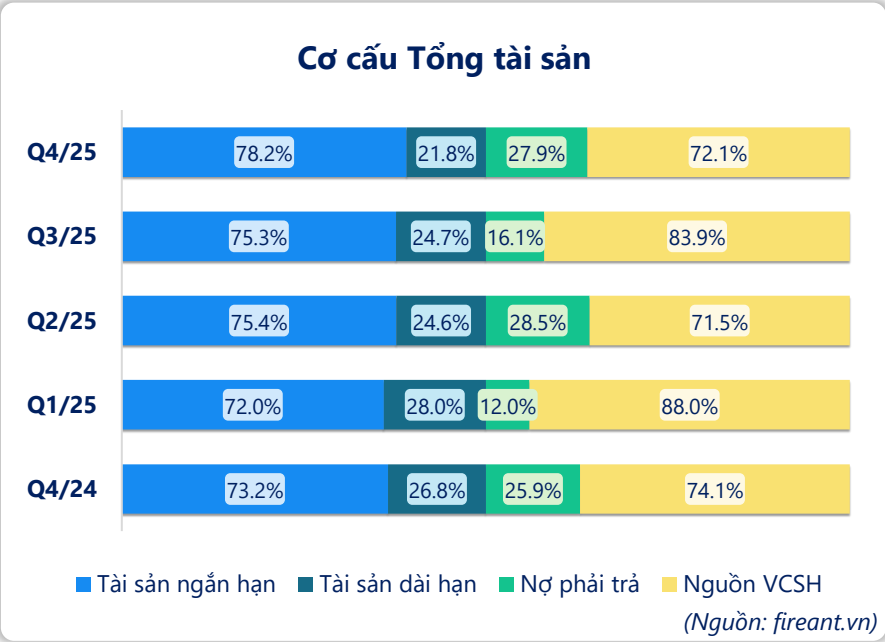
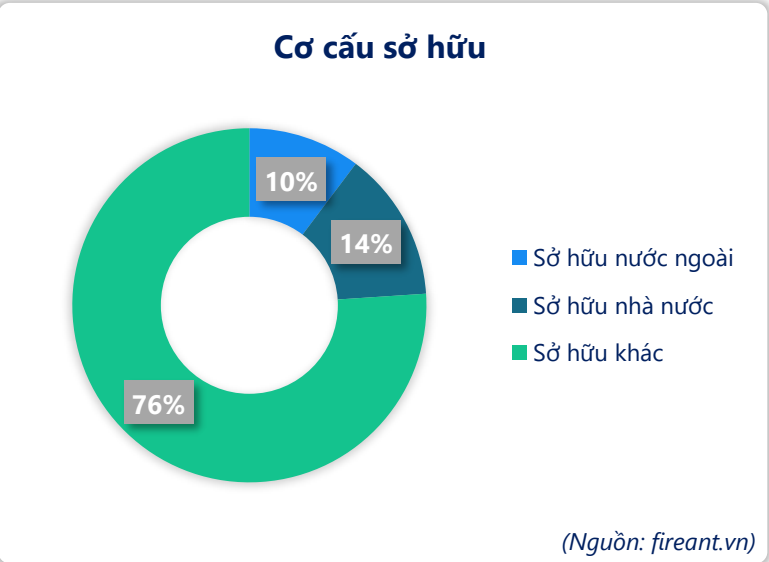
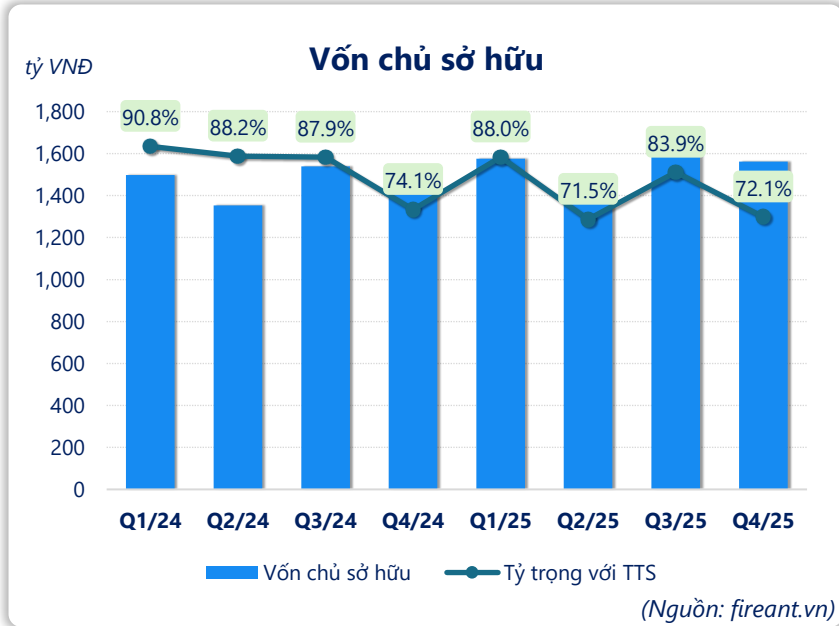
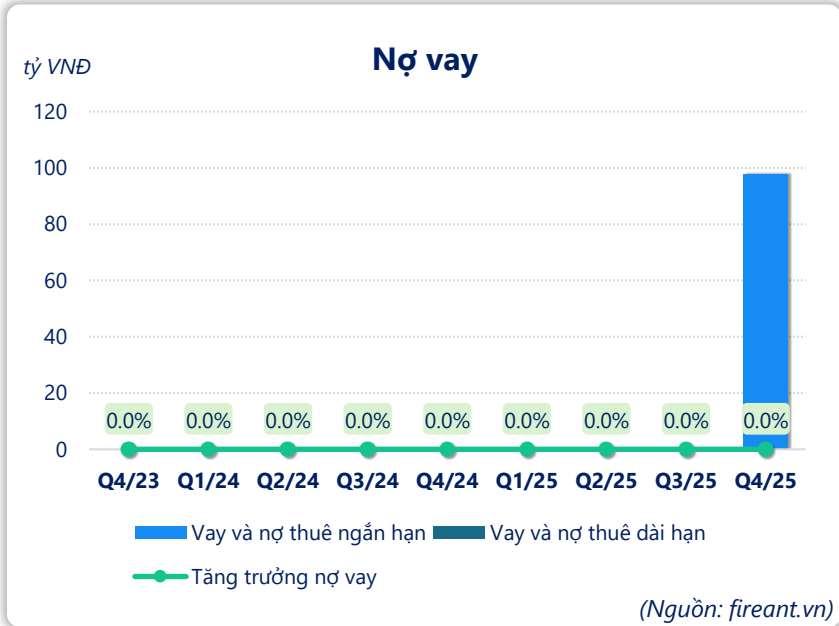
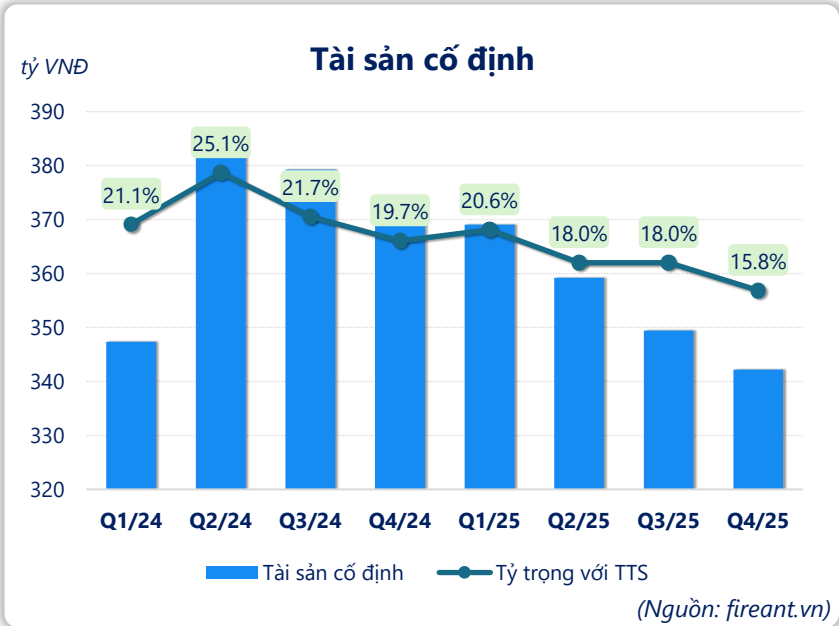
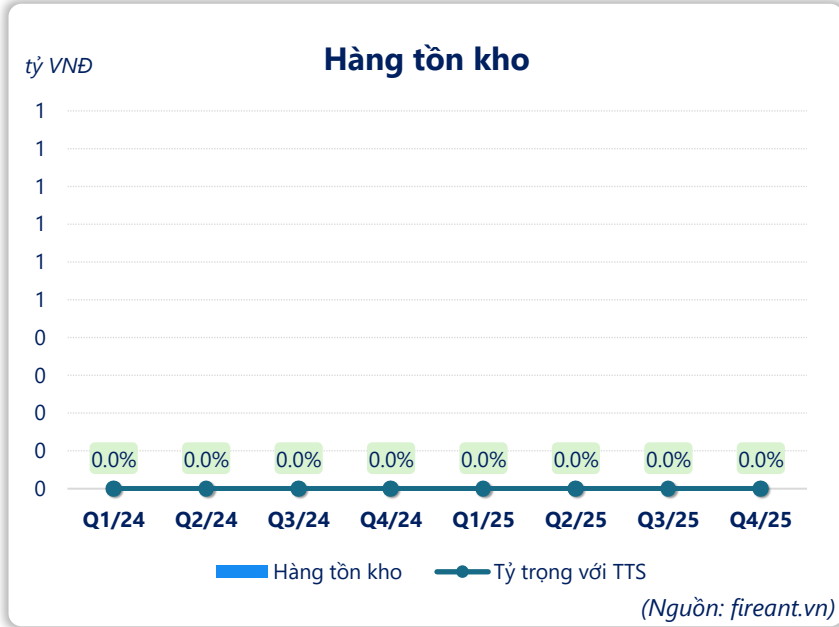
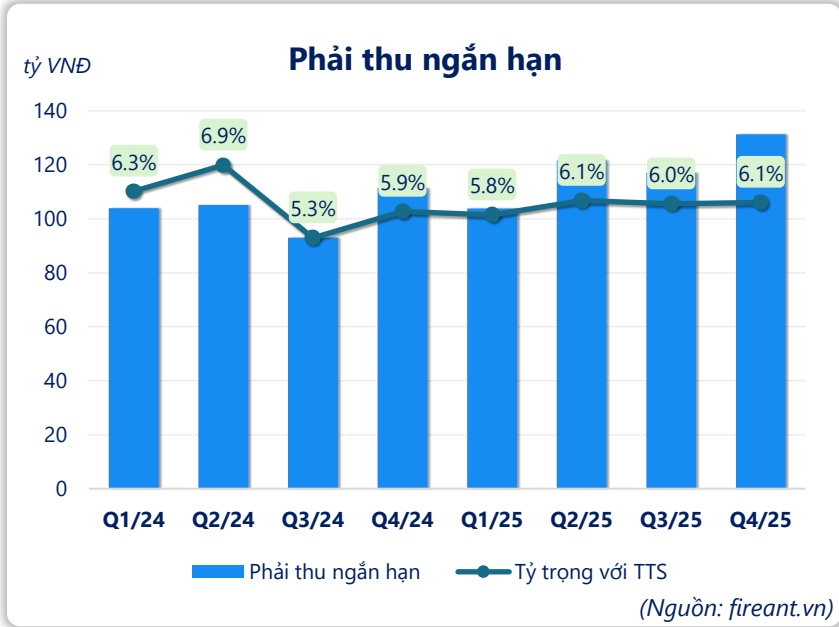
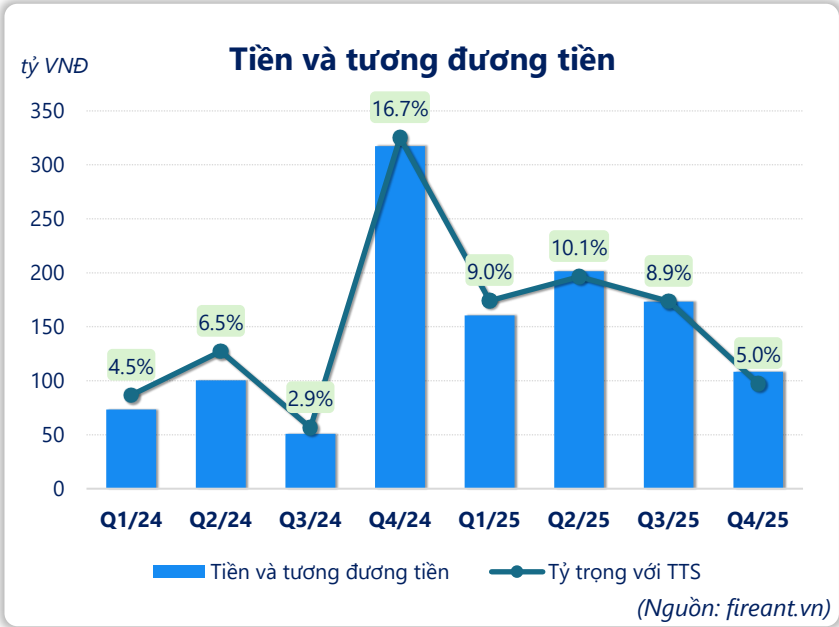
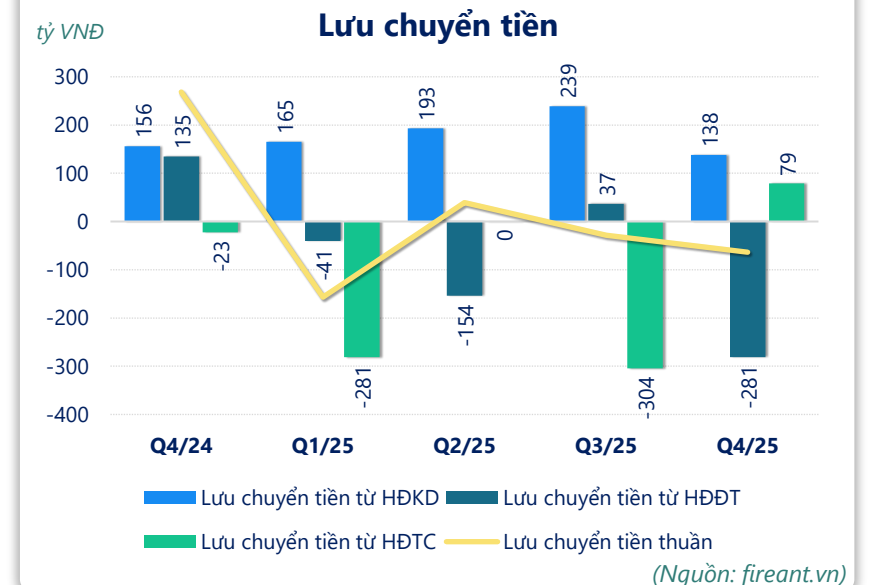
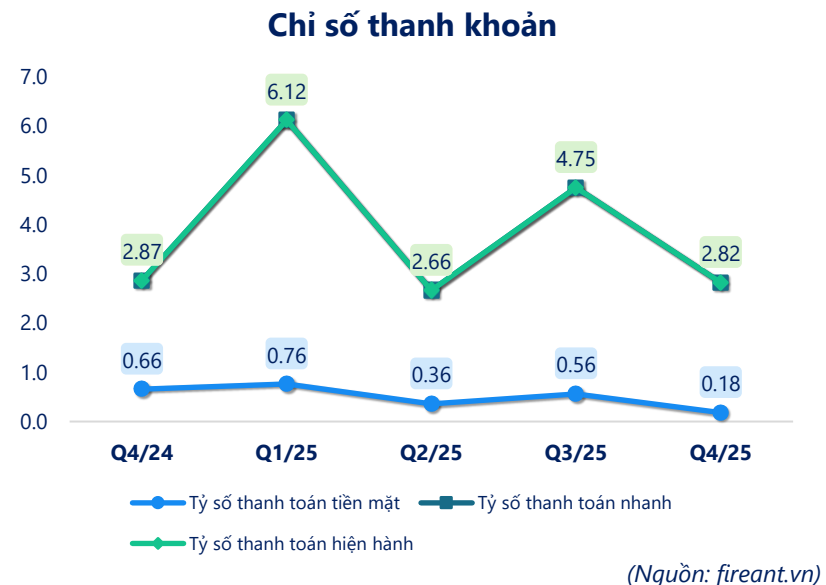
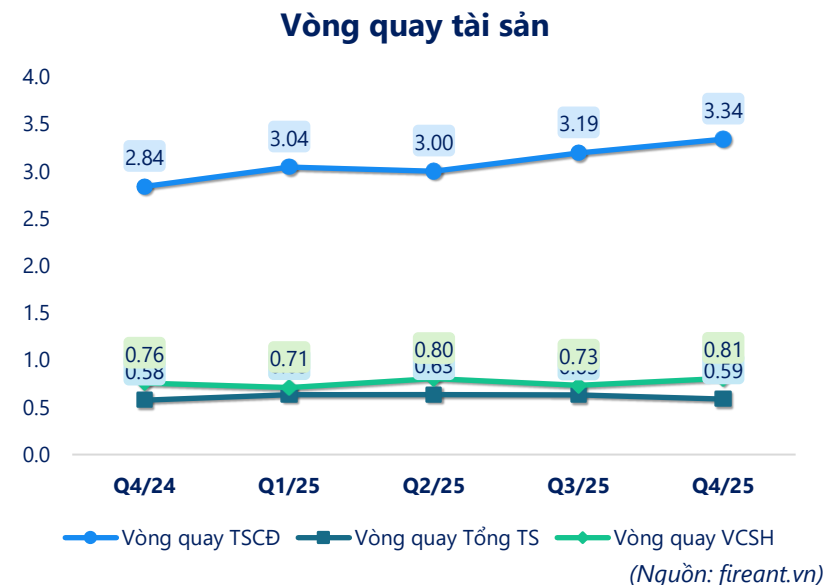
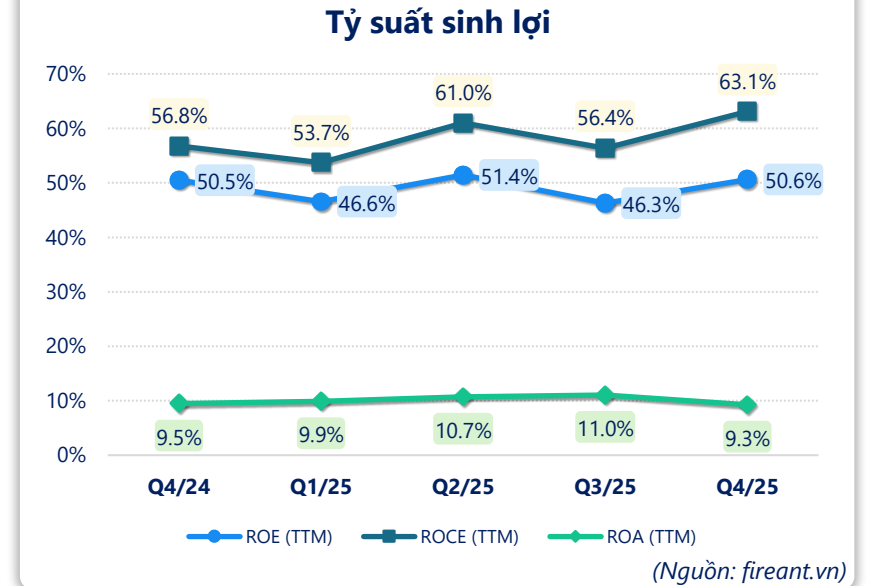
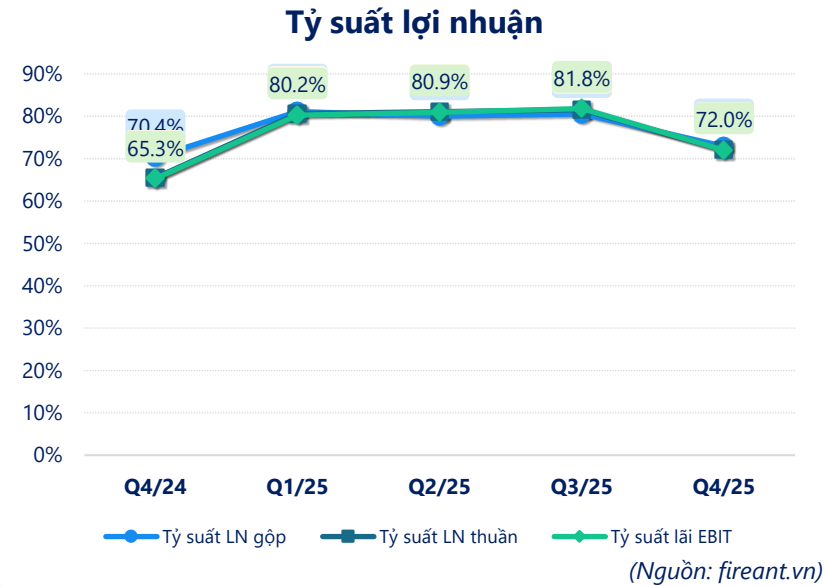
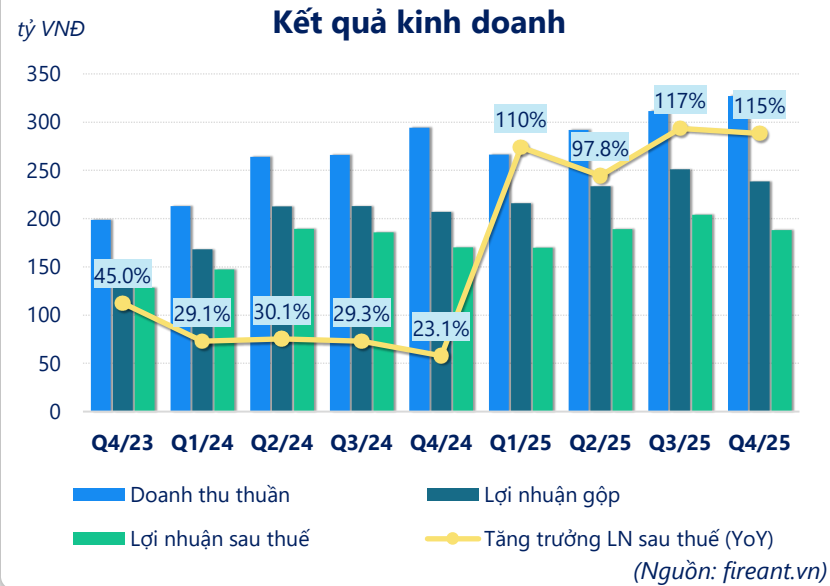


Thông tin giao dịch		31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		51,400
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		75,144
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		47,728
SL cổ phiếu LH		102,076,982
KLGD BQ 20 phiên (CP)		255,395
% sở hữu nước ngoài		10.3%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		5,247
P/E		7.0
EPS		7,358

	YTD	1T	3T	6T
SCS	-29.8%	-1.7%	-10.7%	-15.8%
VNINDEX	40.5%	2.7%	5.9%	26.1%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	2,166	1,898	14.1%
Tài sản ngắn hạn	1,694	1,388	22.0%
Tiền và tương đương tiền	108	317	-65.8%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	1,448	954	51.8%
Phải thu ngắn hạn	131	111	17.8%
Hàng tồn kho	0	0	
Tài sản ngắn hạn khác	5.70	5.65	0.9%
Tài sản dài hạn	472	509	-7.3%
Phải thu dài hạn	0.02	0.02	0.0%
Tài sản cố định	342	374	-8.6%
Bất động sản đầu tư	64.3	71.4	-10.0%
Tài sản dở dang	2.61	0.06	4531%
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	62.8	63.2	-0.7%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	604	492	22.9%
Nợ ngắn hạn	600	487	23.2%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	97.9	0	
Phải trả người bán ngắn hạn	5.76	5.83	-1.2%
Nợ dài hạn	3.97	4.41	-9.9%
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	1,562	1,406	11.1%
Vốn chủ sở hữu	1,562	1,406	11.1%
Vốn điều lệ	1,021	1,021	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Doanh thu thuần	294	266	292	312	327
Giá vốn hàng bán	87.2	50.3	58.3	60.6	88.6
Lợi nhuận gộp	207	216	233	251	238
Doanh thu HĐTC	15.3	13.6	18.1	18.4	21.0
Chi phí TC	1.06	0.00	0	0	0.31
Chi phí lãi vay	0	0	0	0	0.31
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0
Chi phí QLDN	28.5	14.9	15.1	15.3	23.5
LN thuần từ HĐKD	193	215	236	254	236
Lợi nhuận khác	-0.58	-1.04	-0.38	0.85	-0.57
LN trước thuế	192	214	236	255	235
Lợi nhuận sau thuế	170	170	189	204	188
LNST của CĐ cty mẹ	170	170	189	204	188

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	156	165	193	239	138
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	135	-40.6	-154	36.8	-281
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-22.7	-281	-0.13	-304	79.0
Tiền đầu kỳ	50.9	317	161	202	173
Lưu chuyển tiền thuần	268	-157	39.0	-28.3	-63.8
Ảnh hưởng tỷ giá	-1.96	0	2.00	0	-0.97
Tiền cuối kỳ	317	161	202	173	108

(Nguồn: fireant.vn)